

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được thay thế
lĩnh vực Quản lý đầu tư công thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3494/QĐ-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được thay thế trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10918/TTr-STC ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ được thay thế lĩnh vực Quản lý đầu tư công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

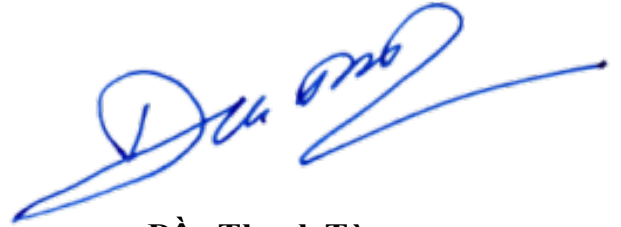
Bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ tại số thứ tự 49 (Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công) thuộc phần A (Danh mục thủ tục hành chính nội bộ) và Thủ tục 49 (Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công) thuộc phần B (Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính nội bộ) tại Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở; Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC QUẢN LÝ
ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên văn bản quy định nội dung được thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố TTHC được thay thế
1	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công	- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; - Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.	Quản lý đầu tư công	- Sở Tài chính - UBND cấp xã	Thủ tục số 49 kèm theo Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Tên thủ tục: Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện:

- Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa (01A15 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

- UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Trình tự thực hiện: Chủ đầu tư gửi hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành. Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán lập hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án

hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán sau khi đã thẩm tra xong quyết toán.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc văn bản điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản hồ sơ công việc.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo hướng dẫn tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính.

- Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đến người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán và 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành (theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ). Trường hợp người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán cũng là thủ trưởng của cơ quan chủ trì thẩm tra phê duyệt quyết toán thì chỉ gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán. Hồ sơ là bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính hoặc bản được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán lập hồ sơ trình duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành để trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán sau khi đã thẩm tra xong quyết toán (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ).

3.1. Đối với dự án đầu tư công hoàn thành, hạng mục công trình hoàn thành, dự án đầu tư công dừng thực hiện vĩnh viễn có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành của chủ đầu tư. Trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và kiểm toán độc lập. Trường hợp các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra (sau đây gọi là thanh tra), kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan pháp luật đã thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra dự án, trong tờ trình chủ đầu tư phải nêu rõ việc chấp hành các kiến nghị, kết luận của các cơ quan trên.

b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính.

c) Các văn bản pháp lý có liên quan.

d) Hồ sơ quyết toán chi phí của toàn bộ dự án; trong đó, hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu: Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng bổ sung (nếu có); các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (sau đây gọi là quyết toán A - B) theo mẫu 03.c/QT; biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo

thỏa thuận trong hợp đồng liên quan đến nội dung thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

đ) Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu có).

e) Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

g) Báo cáo kiểm toán hoặc thông báo kết quả kiểm toán (sau đây gọi chung là báo cáo kiểm toán), kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm của các cơ quan Kiểm toán nhà nước, thanh tra, kiểm tra trong trường hợp các cơ quan này thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp dự án có vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra. Báo cáo của chủ đầu tư kèm các tài liệu liên quan về tình hình chấp hành các kiến nghị của các cơ quan nêu trên.

3.2. Đối với dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án dừng thực hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành của chủ đầu tư. Trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, văn bản phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa chủ đầu tư và kiểm toán độc lập. Trường hợp các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan pháp luật đã thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra dự án, trong văn bản chủ đầu tư phải nêu rõ việc chấp hành các kiến nghị, kết luận của các cơ quan trên.

b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính.

c) Các văn bản pháp lý có liên quan.

d) Hồ sơ quyết toán chi phí của toàn bộ dự án; trong đó, hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu: Hợp đồng và các phụ lục bổ sung hợp đồng (nếu có), các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán (trừ trường hợp chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị); văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có), biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo hợp đồng (nếu có), quyết toán A - B theo Mẫu số 03.c/QT (nếu có), biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

đ) Báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập trong trường hợp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

3.3. Chủ đầu tư có trách nhiệm xuất trình các tài liệu khác có liên quan để phục vụ công tác thẩm tra quyết toán khi cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán đề nghị bằng văn bản.

3.4. Đối với dự án dừng thực hiện:

Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt đầu tư dự án ban hành văn bản cho phép dừng thực hiện dự án sau khi có văn bản cho phép dừng chủ trương đầu tư dự án của cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án (trừ dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 6 45 Điều 19 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và khoản 6 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, khối lượng, số liệu thanh toán tại ngày có hiệu lực của văn bản cho phép dừng thực hiện dự án, chủ đầu tư thực hiện lập quyết toán chi phí đã thực hiện của dự án để gửi thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định tại Nghị định này.

4. Thời hạn giải quyết

Thời gian tối đa quy định cụ thể như sau:

Dự án	Quan trọng quốc gia	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C
Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt	09 tháng	09 tháng	06 tháng	04 tháng
Thời gian thẩm tra quyết toán	08 tháng	08 tháng	05 tháng	04 tháng
Thời gian phê duyệt quyết toán	01 tháng	01 tháng	20 ngày	15 ngày

- Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình phê duyệt được tính từ ngày dự án, công trình được ký biên bản nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật hoặc ngày có hiệu lực của văn bản cho phép dừng thực hiện dự án đến ngày chủ đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán.

- Thời gian thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tính từ ngày cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán nhận đủ hồ sơ quyết toán (theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ) đến ngày trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

- Thời gian phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tính từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán (theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định này) nhận đủ hồ sơ trình duyệt quyết toán (theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ) đến ngày ban hành quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân liên quan đến thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

6.1. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành:

a) Đối với dự án quan trọng quốc gia và các dự án quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư:

Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt quyết toán đối với dự án hoặc dự án thành phần, tiểu dự án độc lập sử dụng vốn đầu tư công giao cơ quan, đơn vị mình quản lý.

Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán đối với dự án thành phần, tiểu dự án độc lập không sử dụng vốn đầu tư công.

b) Đối với các dự án khác: Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành hoặc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

c) Trong và sau quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện theo các trường hợp sau:

Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện bàn giao cho cấp tỉnh quản lý: Cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh nhận bàn giao dự án sẽ kế thừa toàn bộ trách nhiệm của cấp huyện đối với việc quyết toán dự án hoàn thành. Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện bàn giao cho cấp xã quản lý: Cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp xã nhận bàn giao sẽ kế thừa toàn bộ trách nhiệm của cấp huyện đối với việc quyết toán dự án hoàn thành. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

d) Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán quy định tại điểm b, điểm c mục 6.1 ở trên, được phân cấp hoặc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về tổ chức chính phủ, pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

6.2. Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành:

a) Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do UBND cấp tỉnh quản lý: Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra.

b) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do UBND cấp xã quản lý: Đối với cấp xã có tổ chức phòng, Chủ tịch UBND cấp xã giao phòng chuyên môn có chức năng về tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra; đối với cấp xã không tổ chức phòng, Chủ tịch UBND xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra.

c) Đối với các dự án khác: Người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán giao cho đơn vị có chức năng thuộc quyền quản lý chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán trước khi phê duyệt.

d) Trường hợp cần thiết, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm tra quyết toán báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán quyết định thành lập Tổ thẩm tra quyết toán để thực hiện thẩm tra quyết toán trước khi trình phê duyệt quyết toán. Thành phần của Tổ thẩm tra quyết toán gồm đại diện có thẩm quyền của các đơn vị, cơ quan có liên quan. Nhiệm vụ của thành viên Tổ thẩm tra quyết toán do người có thẩm quyền thành lập Tổ quyết định.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

8. Phí, lệ phí: Không quy định.

Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

Mẫu số 01/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC-THQTDA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án:...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối:... đồng.
- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có): ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.
- Tên công trình, hạng mục công trình độc lập (nếu có): ...; Giá trị dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối ... đồng.
- Chủ đầu tư: ...

I. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Vốn kế hoạch được giao	Vốn đã giải ngân
	Tổng cộng			
1	Vốn đầu tư công			
1.1	Vốn ngân sách nhà nước			
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...			
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác			
2	Vốn khác (nếu có):			
2.1	Vốn ...			
2.2	Vốn ...			

II. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
-------	------------------	--	----------------------------	---

1	2	3	4	5 = 4-3
	Tổng số			
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			
5	Tư vấn			
6	Chi phí khác			
7	Dự phòng			

III. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:đồng; trong đó:

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng.
2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng.

IV. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:đồng

1. Giá trị thực tế:đồng.
2. Giá trị quy đổi (nếu có): :đồng.

V. Thuyết minh báo cáo quyết toán:

1. Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.

+ Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.

+ Các nội dung chi phí đã thực hiện.

+ Thay đổi khác (nếu có).

2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại pháp luật ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có):

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VĂN BẢN

Số TT	Tên văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Ghi chú
I	Các văn bản pháp lý			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			
II	Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), hợp đồng bổ sung (nếu có)			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			
III	Kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật (Trường hợp không có thì phải ghi cụ thể là “không có”)			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày, tháng năm
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện theo cơ chế đặc thù (như: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khẩn cấp, dự án đặc biệt...) thì văn bản pháp lý và hồ sơ tài liệu liên quan được ghi theo các quy định cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền ban hành.

Mẫu số 03/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU

Tên dự án: ...
Mã dự án: ...
Tên công trình, hạng mục công trình độc lập: ... (trường hợp quyết toán công trình, hạng mục công trình độc lập).
Chủ đầu tư: ...
Cơ quan thanh toán: ...
I. Tình hình giải ngân:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu của chủ đầu tư				Số liệu của cơ quan thanh toán				Chênh lệch	Ghi chú
		Vốn kế hoạch	Số vốn đã giải ngân			Vốn kế hoạch	Số vốn đã giải ngân				
			Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Tạm ứng		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Tạm ứng		
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9	10	11=8-4	12
1	Lũy kế từ khởi công										
	- Vốn....										
	- Vốn....										
2	Chi tiết theo năm										
2.1	Năm ...										
	- Vốn....										
	- Vốn....										
2.2	Năm ...										
	- Vốn....										
	- Vốn....										

II. Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan thanh toán:
1. Nhận xét về việc chấp hành các quy định của nhà nước liên quan đến giải ngân, quyết toán: ...
2. Giải thích nguyên nhân chênh lệch số liệu (nếu có): ...
3. Kiến nghị: ...

Ngày ... tháng ... năm....
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THANH TOÁN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đối chiếu chi tiết vốn đã giải ngân đến ngày khóa sổ để lập báo cáo quyết toán của dự án. Trường hợp dự án có nhiều cơ quan thanh toán, chủ đầu tư có trách nhiệm đối chiếu số liệu với từng cơ quan để tổng hợp báo cáo quyết toán của dự án.

Mẫu số 04/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Tổng dự toán (dự toán công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Nguyên nhân tăng, giảm
1	2	3	4	5	6
Tổng số					
I	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				
1	...				
...					
II	Xây dựng				
1	...				
...					
III	Thiết bị				
1	...				
...					
IV	Quản lý dự án				
V	Tư vấn				
1	...				
...					
VI	Chi phí khác				
1	...				
...					
VII	Dự phòng				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Tại cột 6 chủ đầu tư căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, thanh tra, kiểm toán và các quy định khác của pháp luật liên quan đến thực hiện dự án để ghi rõ nguyên nhân tăng, giảm của cột 5 so với cột 3, 4 (chủ đầu tư ghi trực tiếp vào mẫu biểu hoặc lập thành Phụ lục riêng để ghi nội dung này).

Mẫu số 05/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT TÀI SẢN HÌNH THÀNH LÀ KẾT QUẢ CỦA QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Số TT	Tên và ký hiệu tài sản; quy mô, công suất (riêng đối với thiết bị ghi rõ thêm chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị (đồng)	Tổng nguyên giá (đồng)	Ngày đưa tài sản vào sử dụng	Loại vốn đầu tư hình thành tài sản	Đơn vị tiếp nhận sử dụng (nếu có)
1	...							
2	...							
...								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày, tháng, năm
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ TỒN ĐỘNG

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị tiếp nhận hoặc xử lý theo quy định (nếu có)
I	Vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng giao cho đơn vị tiếp nhận					
1						
2						
...						
II	Vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng xử lý theo quy định					
1						
2						
...						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp không có nội dung phát sinh thì ghi cụ thể “không có” vào biểu.

Mẫu số 07/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6 = 5-4	7 = 4-5	8
1	Nguyễn Văn A						
2	Công ty B						
3							
Tổng cộng							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày, tháng năm
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Trường hợp không có nội dung phát sinh thì ghi cụ thể “**không có**” vào biểu.
- Xác định rõ khoản phải thu, phải trả cụ thể của từng cá nhân, tổ chức.
- Cột 3: Trường hợp không có hợp đồng thì ghi nội dung công việc; trường hợp có hợp đồng thì ghi số và ngày, tháng, năm của hợp đồng.

Mẫu số 08/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-THQTDA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án:...

(Dùng cho dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án dừng thực hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị)

I. Văn bản pháp lý:

Số TT	Tên văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tên cơ quan ban hành
I	Hồ sơ pháp lý		
1	Quyết định phê duyệt dự án, dự toán		
2	Chủ trương lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư dự án		
3	Văn bản phê duyệt đề cương (đối với dự án quy hoạch)		
4	Văn bản phê duyệt dự toán chi phí		
5	Văn bản phê duyệt dự án quy hoạch hoặc dự án chuẩn bị đầu tư		
6	Văn bản cho phép dừng thực hiện		
7	Các văn bản khác có liên quan		
	...		
II	Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có)		
1	...		
...	...		
III	Kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật (trường hợp không có thì phải ghi cụ thể là “không có”)		
1	...		
...	...		

II. Thực hiện đầu tư

1. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Vốn kế hoạch được giao	Vốn đã giải ngân
	Tổng cộng			
1	Vốn đầu tư công			
1.1	Vốn ngân sách nhà nước			
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương			
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác			
2	Vốn khác (nếu có)			
2.1	Vốn...			
2.2	Vốn...			

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập), dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
1	2	3	4	5 = 4-3
	Tổng số			
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			
5	Tư vấn			
6	Chi phí khác			
7	Dự phòng			

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản:đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:đồng

4.1. Giá trị thực tế:đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): :đồng.

5. Các nội dung khác: (nếu có).

III. Thuyết minh báo cáo quyết toán:

1. Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.

+ Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.

+ Các nội dung chi phí đã thực hiện.

+ Thay đổi khác (nếu có).

2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại pháp luật Ngân sách nhà nước, Đầu tư công, Xây dựng, Đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có):

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện theo cơ chế đặc thù (như: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khẩn cấp, dự án đặc biệt...) thì văn bản pháp lý và hồ sơ tài liệu liên quan được ghi theo các quy định cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền ban hành.

Mẫu số 09/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ TỔNG HỢP
BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-QTDA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả phê duyệt tổng quyết toán vốn đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A hoàn thành

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Tên dự án: ...

Quyết định phê duyệt dự án: số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Quy mô công trình chính: ...

Thời gian khởi công - hoàn thành công trình chính: ... - ...

Tổng mức đầu tư được phê duyệt theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... là: ...

Tổng mức đầu tư điều chỉnh theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... là: ...

Đơn vị tổng hợp báo cáo (bộ, cơ quan trung ương và địa phương giao quản lý dự án thành phần chính hoặc làm đầu mối tổng hợp dự án): ...

Đơn vị phê duyệt quyết toán các dự án thành phần, tiểu dự án, gồm: ...

Kết quả phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án:

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị	Số vốn đã giải ngân	Quyết định phê duyệt quyết toán			Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Giá trị được phê duyệt	Người ký, chức vụ	
	Tổng số								
1	Dự án chính								
	- ...								
	- ...								
2	Dự án thành phần, tiểu dự án								
	- ...								
	- ...								
3	Dự án thành phần, tiểu dự án								
	- ...								
	- ...								

Nơi nhận:

(Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ)

Mẫu số 10/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành****THẨM QUYỀN BAN HÀNH**

Căn cứ: ...

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành**

- Tên dự án: ...
- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành (nếu có): ...
- Chủ đầu tư: ...
- Địa điểm xây dựng: ...
- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế): ... - ...

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) hoặc chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số		
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		
2	Xây dựng		
3	Thiết bị		
4	Quản lý dự án		
5	Tư vấn		
6	Chi phí khác		
7	Dự phòng		

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số		
1	Vốn đầu tư công		
1.1	Vốn Ngân sách nhà nước		
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)		

	+ Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương		
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn khác (nếu có)		
2.1	Vốn...		
2.2	Vốn...		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:.....đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:đồng.

4.1. Giá trị thực tế:đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): :đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có):đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tắt toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số		
1	Vốn đầu tư công		
1.1	Vốn Ngân sách nhà nước		
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương		
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn khác (nếu có)		
2.1	Vốn ...		
2.2	Vốn ...		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày ... tháng ... năm ...:

- Tổng nợ phải thu: ... đồng.

- Tổng nợ phải trả: ... đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số ... kèm theo (nếu có).

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan (nếu có)

3. Các nghiệp vụ khác (nếu có).

Điều 4: Trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:

(Ghi theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ)

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
QUYẾT TOÁN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 12/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CƠ QUAN CHỦ TRÌ
THẨM TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU GIAO NHẬN

Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Đại diện bên giao (người được Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án giao nhiệm vụ): ...

Đại diện bên nhận (người được cơ quan chủ trì thẩm tra giao nhiệm vụ):

Tên dự án: ...

Mã dự án: ...

Dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình (nếu có):...

Tổng mức đầu tư, dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt: ...

Thời gian khởi công: ...

Thời gian hoàn thành: ...

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
I	Hồ sơ đã nộp:		
1	Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của chủ đầu tư ngày ... tháng ... năm ...		
2	Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành lập ngày...tháng...năm..., gồm ... mẫu biểu báo cáo theo quy định.		
3	Các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển).		
4	- Tập các hợp đồng: (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển). - Biên bản thanh lý hợp đồng (nếu có): ghi rõ của hợp đồng nào?.		
5	Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng công trình, nghiệm thu lắp đặt thiết bị (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển), Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu có)		
6	Quyết toán A-B, gồm có: -...		
7	- Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập (nếu có). - Ý kiến của chủ đầu tư về báo cáo kiểm toán độc lập.		
8	- Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, điều tra của cơ quan có thẩm quyền, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (Trường hợp không có đề nghị ghi rõ). - Báo cáo tình hình chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán (nếu trên).		
II	Hồ sơ còn thiếu:		
1			
III	Hồ sơ đề nghị bổ sung:		
1			
Thời hạn hoàn chỉnh hồ sơ nộp trước ngày ... tháng ... năm ...			
Trong quá trình thẩm tra quyết toán, trường hợp phát hiện thiếu hồ sơ hoặc cần bổ sung hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.			
Thời gian thẩm tra quyết toán được tính từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.			

Hai bên thống nhất lập phiếu giao nhận hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành với các nội dung trên đây./.

..., ngàytháng.... năm....

BÊN NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi đầy đủ họ tên)

..., ngàytháng.... năm....

BÊN GIAO HỒ SƠ

(Ký, ghi đầy đủ họ tên)